

BÁO CÁO
Kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành
của Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026

Phần thứ nhất
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH GIAI ĐOẠN 2021-2026

I. CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 249/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/3/2021 về triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, trong đó xác định 7 nhiệm vụ trọng tâm, 5 chương trình trọng điểm và 3 khâu đột phá, với 8 nhóm nhiệm vụ chủ yếu, 91 chương trình, đề án trọng tâm. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã quyết tâm, nỗ lực trong lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo điều hành, đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Cụ thể:

1. Tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp ổn định nền kinh tế

Điều hành chủ động, linh hoạt và phối hợp chặt chẽ các chính sách tài khóa, tiền tệ, đầu tư công và quản lý giá nhằm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế¹. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển², cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng tích cực, trong đó khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm tỷ trọng ngày càng lớn, đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu theo hướng bền vững. Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025³; kế hoạch tài chính 5 năm; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm, bảo đảm thống nhất, phù hợp nguyên tắc, tiêu chí và định mức theo quy định. Công tác giao dự toán thu - chi ngân sách được triển khai kịp thời;

¹ Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn đạt 6,4%/năm, quy mô kinh tế tăng 1,5 lần, thu ngân sách tăng mạnh so với giai đoạn trước, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

² Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 đạt 233.488 tỷ đồng, tăng 47% so với giai đoạn 2016-2020.

³ Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao 35.563 tỷ đồng, tăng 43% so với giai đoạn 2016-2020; tỷ lệ giải ngân hàng năm thuộc nhóm cao của cả nước.

thực hành tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, ưu tiên nguồn lực cho phòng, chống dịch bệnh, an sinh xã hội, khắc phục thiên tai và hỗ trợ phục hồi sản xuất, kinh doanh⁴. Cơ chế, chính sách được ban hành toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế, môi trường và xây dựng nông thôn mới⁵, góp phần quan trọng bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ sản xuất, doanh nghiệp, huy động hiệu quả nguồn lực xã hội hoá. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện nghiêm việc điều hành lãi suất, tín dụng của Ngân hàng Nhà nước; tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp kinh tế vĩ mô, kinh tế tỉnh nhà tiếp tục giữ đà tăng trưởng, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng⁶.

Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về cơ chế, chính sách lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Chỉ đạo cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, phát triển bền vững; kết quả sản xuất ngành nông nghiệp đạt khá⁷; đẩy mạnh tích tụ, tập trung ruộng đất, hình thành nhiều cánh đồng lớn; các mô hình liên kết sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ tiếp tục được nhân rộng⁸; chăn nuôi được kiểm soát, khống chế tốt các loại dịch bệnh nguy hiểm; phát triển theo hướng trang trại, công nghiệp, an toàn sinh học⁹. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và sử dụng rừng, đất lâm nghiệp; triển khai quản lý rừng bền vững, phòng cháy chữa cháy rừng và phát huy hiệu quả các mô hình kinh tế rừng gắn với giám sát phát thải khí nhà kính¹⁰. Thủy sản tăng trưởng khá, chuyển mạnh nuôi trồng sang bán thâm canh, thâm canh để nâng cao năng suất. Đầu tư hạ tầng cảng cá, khu neo đậu gắn với dịch vụ chế biến, tiêu thụ và thực hiện quyết liệt các giải pháp chống khai thác IUU. Triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gắn với phát triển đô thị và giảm nghèo bền vững đạt được kết quả tích cực¹¹. Chỉ đạo thực hiện Chương trình OCOP đạt kết quả khá, nhiều sản phẩm được đánh giá, phân hạng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn¹².

⁴ Thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 ước đạt 90.600 tỷ đồng, tăng 1,6 lần so với giai đoạn 2016-2020, tỷ trọng thu nội địa ngày càng tăng. Chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 158.329 tỷ đồng, trong đó Chi đầu tư phát triển: 47.892 tỷ đồng; Chi thường xuyên: 57.638 tỷ đồng;

⁵ Với tổng nguồn lực ngân sách trên 9.500 tỷ đồng.

⁶ Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt bình quân 6,4%/năm. Quy mô nền kinh tế tăng gấp 1,5 lần so với đầu giai đoạn, đạt 120.800 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông nghiệp còn 13,4%, công nghiệp - xây dựng 40,4%, dịch vụ 46,2%; GRDP bình quân đầu người đạt 90,5 triệu đồng.

⁷ Tăng trưởng bình quân toàn ngành đạt 2,4%/năm; cơ cấu nội ngành chuyển dịch tích cực, tỷ trọng chăn nuôi chiếm khoảng 53%. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt 101 triệu đồng/ha, tăng 16 triệu đồng so với năm 2020; tổng sản lượng lương thực đạt 66,7 vạn tấn.

⁸ Đến nay có 1.092 ha/106 cơ sở sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và 385,94 ha sản xuất theo hướng hữu cơ, trong đó diện tích đã được chứng nhận hữu cơ đạt 112,06ha.

⁹ Toàn tỉnh có 254 trang trại quy mô lớn và vừa, 67 mô hình hướng hữu cơ, 21 cơ sở đạt tiêu chuẩn VietGAHP, GLOBALGAP.

¹⁰ Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý bền vững đứng nhóm đầu cả nước, đạt 37.527 ha; là một trong sáu địa phương thí điểm chuyển nhượng kết quả giám sát phát thải khí nhà kính, thu về 6,48 triệu USD.

¹¹ Đến 30/6/2025, tỉnh đạt 8/8 nội dung tiêu chí hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Xây dựng đô thị văn minh đạt kết quả tích cực, 100% phường, thị trấn và 3 thành phố, thị xã đạt chuẩn đô thị văn minh.

¹² Công nhận 410 sản phẩm OCOP, 271 sản phẩm còn hiệu lực chứng nhận OCOP; trong đó: 8 sản phẩm đạt 4 sao, 263 sản phẩm đạt 3 sao, 08 sản phẩm xuất khẩu và một số sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu.

Tham mưu, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách quan trọng trong lĩnh vực công nghiệp¹³. Công nghiệp tiếp tục duy trì vai trò động lực tăng trưởng¹⁴, cơ cấu chuyên dịch theo hướng tích cực, công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nội ngành (đạt 57%¹⁵), có thêm nhiều sản phẩm công nghiệp mới đóng góp lớn cho tăng trưởng như pack pin, cell pin, ô tô điện,... Tập trung thu hút đầu tư các dự án công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao; nhiều dự án được triển khai, khởi công và đi vào vận hành¹⁶. Dịch vụ, thương mại và du lịch phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19, tăng trưởng bình quân đạt 6,7%/năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng bình quân 15%/năm; thị trường hàng hóa, dịch vụ được mở rộng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu người dân; thương mại điện tử, logistics có chuyển biến tích cực; tổng kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2021-2025 ước đạt gần 11 tỷ USD, gấp 3 lần giai đoạn trước; công suất cảng Vũng Áng - Sơn Dương tăng, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa. Chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại; tăng cường kết nối thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thúc đẩy xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ. Công tác quảng bá, xúc tiến thương mại và du lịch được đẩy mạnh; hạ tầng du lịch tiếp tục được quan tâm đầu tư, lượng khách và doanh thu du lịch tăng qua các năm¹⁷. Thúc đẩy phát triển du lịch biển kết hợp du lịch văn hóa, sinh thái và trải nghiệm nông thôn mới; xúc tiến đầu tư một số dự án du lịch, dịch vụ, đô thị ven biển quy mô lớn, hiện đại¹⁸.

Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xử lý các vướng mắc đối với các dự án trên địa bàn¹⁹, đặc biệt là các dự án lớn tại Khu Kinh tế Vũng Áng như KCN Phú Vinh và KCN Hoàng Sơn²⁰; tổ chức thực hiện các nội dung theo chỉ đạo của

¹³ Kết luận số 57-KL/TU ngày 08/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 96/2022/NQ-HĐND ngày 16/12/2018 của HĐND tỉnh về chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/5/2022 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu gắn với phát triển dịch vụ logistics giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 113/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

¹⁴ Tốc độ tăng trưởng 7,2 %/năm

¹⁵ Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nội ngành, đạt 57%; các sản phẩm chủ lực như điện, thép đóng góp khoảng 25% GRDP.

¹⁶ Như: Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II, khu công nghiệp VSIP, Vinhomes Vũng Áng; hai nhà máy sản xuất pin, nhà máy sản xuất ô tô điện Vinfast; thu hút các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo,... tạo động lực cho tăng trưởng. Điện có bước tăng trưởng vượt bậc, nhiệt điện tăng 1.200 MW so với đầu giai đoạn (1.850 MW), điện tái tạo tăng 230 MWp, thủy điện tăng 33 MW.

¹⁷ Năm 2019 (trước Covid-19): 3,85 triệu lượt; năm 2020: 0,8 triệu lượt; năm 2021: 0,52 triệu lượt; năm 2022: 1,6 triệu lượt; năm 2023: 3,4 triệu lượt; năm 2024: 5,6 triệu lượt; năm 2025: 6,5 triệu lượt.

¹⁸ Khởi công Khu du lịch sinh thái biển Xuân Hội. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch biển cao cấp Wyndham Costa của Tập đoàn Onsen Fuji. Hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ thủ tục đầu tư các dự án Tổ hợp nghỉ dưỡng, sân golf quốc tế Thịnh Lộc, Khu thương mại dịch vụ du lịch thể thao phía Tây Nam, huyện Thạch Hà, Khu dân cư nông thôn làng sinh thái ven biển Đan Trường, Xuân Phổ...

¹⁹ Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, tỉnh đã rà soát, cập nhật 130 dự án có tồn tại, vướng mắc lên Hệ thống 751; trong đó, có 93 dự án thuộc thẩm quyền xử lý của địa phương và 37 dự án thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan Trung ương. Tỉnh đã tập trung chỉ đạo xử lý, đến nay đã hoàn thành 60/93 dự án thuộc thẩm quyền địa phương; đối với 37 dự án đề xuất Trung ương xử lý: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương chủ động khâu nối với các cơ quan Trung ương để xử lý dứt điểm các tồn tại, vướng mắc theo quy định và thẩm quyền.

²⁰ Trên cơ sở Nghị quyết số 251/NQ-CP ngày 25/12/2024 của Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Kết luận số 183-KL/TU ngày 21/01/2025, UBND tỉnh có Văn bản số 563/UBND-KT1 ngày 24/01/2025 đồng ý chủ trương cho phép các dự án được tiếp tục thực hiện theo Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp, đồng thời chỉ đạo các cơ

Bộ Chính trị và Thường trực Chính phủ để hoàn thiện đề xuất Chính phủ trình Bộ Chính trị xem xét chấm dứt Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê²¹.

Tăng cường hợp tác, liên kết vùng, trao đổi kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ. Các hoạt động hợp tác liên kết phát triển vùng và hợp tác với các địa phương trong cả nước được đẩy mạnh²².

2. Tiếp tục thực hiện rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy; cải cách hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư

Hoàn thành sắp xếp 209 đơn vị xã, phường, thị trấn thành 69 đơn vị hành chính cấp xã mới, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Trung ương; là một trong những tỉnh đầu tiên trình phương án với Chính phủ; quá trình sắp xếp được tổ chức khoa học, hiệu quả, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng, tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả. Hệ thống thể chế, cơ chế phân cấp, phân quyền tiếp tục được hoàn thiện²³; tổ chức bộ máy cấp xã được kịp thời kiện toàn. Từ 01/7/2025 đến nay toàn tỉnh thực hiện sắp xếp giảm 53 đơn vị sự nghiệp công lập, thành lập 69 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã; tập trung đảm bảo nguồn nhân lực cho cấp xã²⁴; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho các đối tượng chịu tác động bởi sắp xếp tổ chức bộ máy. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cấp xã bước đầu được bố trí, cải tạo, nâng cấp, góp phần bảo đảm điều kiện vận hành ổn định, hiệu quả.

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả tích cực.

quan liên quan, nhà đầu tư khẩn trương triển khai hoàn thành dự án theo đúng quy định.

0 tỷ đồng, thu ngân sách đạt 6.250 tỷ đồng, gấp 1,5 lần; thị xã Hồng Lĩnh tăng trưởng gần 9%, tổng vốn đầu tư toàn xã hội 8.000 tỷ đồng, vốn đầu tư toàn xã hội 8.000 tỷ đồng, thu ngân sách gần 2.000 tỷ đồng, gấp 2,7 lần.

²¹ Các dự án: Cao tốc Bắc - Nam, cầu Cửa Hội bắc qua sông Lam, đường ven biển, đường Hàm Nghi kéo dài phía Tây, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài phía Đông...

²² Đã bàn giao 100% vị trí móng cột và hành lang tuyến đường dây 500 kV mạch 3 lần lượt vào 7/2 và 31/5/2024, bảo đảm tiến độ thi công. Sau hơn 2 năm khởi công, 2 dự án thành phần Bãi Vọt – Hàm Nghi và Hàm Nghi – Vũng Áng thuộc Dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam đã thông xe kỹ thuật ngày 19/4/2025, vượt tiến độ 6 tháng. Tích cực triển khai GPMB đường sắt tốc độ cao, khởi công khu tái định cư đầu tiên vào ngày 19/8/2025...

²³ Tỉnh đã ký kết hợp tác giữa 3 tỉnh Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh; ký kết thỏa thuận liên kết phát triển du lịch giữa TP. Hà Nội, Hồ Chí Minh và vùng Bắc Trung Bộ; ký kết hợp tác giữa TP. Hồ Chí Minh và 6 tỉnh Bắc Trung bộ; ký kết hợp tác với tỉnh Hưng Yên. Tổ chức làm việc, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh Bình Dương, Hải Phòng, Ninh Bình, Bình Định...

²⁴ Ban hành 17 quyết định phân cấp, uỷ quyền trên các ngành, lĩnh vực kể từ ngày 01/7/2025 (05 quyết định về phân cấp, 12 quyết định về uỷ quyền). Thường xuyên rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các văn bản có quy định trách nhiệm của chính quyền cấp huyện; tính đến nay, đã có 25 Nghị quyết, 54 Quyết định đã được các sở, ban, ngành tham mưu xử lý.

²⁵ UBND tỉnh đã điều động 06 công chức từ xã, phường thừa biên chế đến xã, phường thiếu; điều động 04 công chức từ xã, phường thừa đến các cơ quan, đơn vị khác; cử biệt phái 03 viên chức cấp xã làm nhiệm vụ công chức cấp xã; tiếp nhận 13 viên chức sở, ngành vào làm công chức cấp xã; cử 35 công chức, viên chức ở các sở, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh biệt phái, tăng cường về công tác tại xã thiếu công chức. Sở Y tế biệt phái 64 viên chức thuộc Sở Y tế đến công tác tại UBND cấp xã trong thời gian 1 năm, kể từ ngày 1/12/2025.

Việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số được quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ và đạt kết quả bước đầu. Kỷ luật, kỷ cương hành chính được siết chặt; đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức có chuyển biến rõ nét. Triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và cấp sở, ngành, địa phương. Các chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX, SIPAS, PAPI) đạt kết quả tích cực, góp phần tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, nâng cao chất lượng quản trị và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế địa phương²⁵.

Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; nhiều chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực trọng điểm được ban hành, phát huy hiệu quả. Giai đoạn 2021-2025, tỉnh thu hút hơn 150 dự án mới với tổng vốn đầu tư trên 200.000 tỷ đồng; lũy kế đến nay toàn tỉnh có hơn 1.560 dự án tổng vốn gần 600.000 tỷ đồng²⁶. Nhiều dự án quy mô lớn, công nghệ cao, có tính động lực được triển khai, tạo sức lan tỏa trong phát triển kinh tế của tỉnh.

Tiếp tục phát huy vai trò các thành phần kinh tế, tạo động lực phát triển. Kinh tế tư nhân phát triển khá, giai đoạn 2021-2025 thành lập mới gần 6.700 doanh nghiệp (tăng 2,3 lần so với giai đoạn 2016 - 2020), đóng góp quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và tăng thu ngân sách. Kinh tế tập thể từng bước hoạt động hiệu quả hơn, toàn tỉnh hiện có hơn 1.000 hợp tác xã, trong đó hoạt động tốt và khá chiếm 58%, tạo việc làm thường xuyên gần 65.000 lao động. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng tỷ trọng từ 20% lên 25% GRDP. Chủ động triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; phát triển hạ tầng xây dựng, giao thông; tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai

Công tác quy hoạch được quan tâm chỉ đạo, từng bước đồng bộ. Hà Tĩnh là địa phương thứ 02 của cả nước hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 và phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 696/QĐ-TTg, ngày 18/7/2024. Tổ chức thành công Hội nghị công bố Quy hoạch tỉnh và xúc tiến đầu tư vào tỉnh Hà Tĩnh; tại Hội nghị, tỉnh đã được tiếp đón trên 797 đại biểu chính thức, trao chứng nhận đầu tư cho 15 dự án và trao biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư cho 36 dự án với tổng số vốn trên 222.000 tỷ đồng. Chỉ đạo triển khai rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, nông thôn, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh²⁷. Hiện đang tập trung thực hiện công tác

²⁵ Các chỉ số đánh giá cải cách hành chính năm 2024 (công bố năm 2025) tăng thứ hạng và duy trì nhóm tốt cả nước; Chỉ số PAPI xếp thứ 6 cả nước, tăng 1 bậc so với năm 2023 và xếp thứ Nhất khu vực Bắc Trung Bộ; Chỉ số PAR Index đạt 89,72 điểm, xếp thứ 15 cả nước, tăng 3 bậc so với năm 2023.

²⁶ Trong đó hơn 1.490 dự án trong nước với tổng mức đầu tư hơn 180.000 tỷ đồng, 69 dự án nước ngoài với tổng mức đầu tư hơn 16,1 tỷ đô la Mỹ.

²⁷ Đến nay đã phê duyệt 24 quy hoạch chung, quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch phân khu triển khai quy hoạch tỉnh; phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030, định hướng đến 2045.

điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Quy hoạch chung Khu kinh tế Vũng Áng...

Tập trung công tác phát triển đô thị. Tổ chức thực hiện, hoàn thành các chương trình phát triển đô thị, đề án phân loại đô thị, làm cơ sở để sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2025²⁸. Hệ thống đô thị đã có sự chuyển biến tích cực về chất lượng; tỷ lệ đô thị hoá đạt 40%. Ban hành cơ chế đặc thù phát triển hạ tầng thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh; không gian phát triển 3 đô thị được mở rộng, chất lượng đô thị được nâng lên, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách²⁹.

Triển khai và phối hợp triển khai các tuyến giao thông trọng điểm, hình thành các trục phát triển gồm trục ven biển gắn với quốc lộ 1, cao tốc Bắc Nam và đường ven biển; trục dọc quốc lộ 8 từ thị xã Hồng Lĩnh đến Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; hành lang kinh tế trung du và miền núi phía Tây gắn với đường Hồ Chí Minh³⁰.

Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản. Công tác bảo vệ môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt bước đầu đạt được một số kết quả quan trọng; tỷ lệ chất thải rắn được phân loại, thu gom, xử lý đạt 95%. Quản lý, khai thác tài nguyên nước, rừng, biển được chú trọng, gắn với bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển kinh tế biển bền vững. Tập trung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, góp phần đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm quốc gia trên địa bàn³¹.

4. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển văn hóa - xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới gắn với xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị di

²⁸ Quyết định số 1518/QĐ-TTg ngày 05/12/2024 công nhận thành phố Hà Tĩnh mở rộng, tỉnh Hà Tĩnh đạt tiêu chí đô thị loại II; Quyết định số 1152/QĐ-BXD ngày 12/12/2024 của Bộ Xây dựng công nhận các khu vực dự kiến thành lập phường thuộc thành phố Hà Tĩnh mở rộng đạt tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị; Quyết định số 7112/BXD-PTĐT ngày 27/12/2024 của Bộ Xây dựng công nhận kết quả rà soát tiêu chí phân loại đô thị đối với thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (đạt tiêu chuẩn đô thị loại III); Quyết định số 1233/QĐ-BXD ngày 25/12/2024 của Bộ Xây dựng công nhận thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh là đô thị loại IV; Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh công nhận xã Kỳ Đồng, huyện Kỳ Anh là đô thị loại V

²⁹ Giai đoạn 2021-2025, thị xã Kỳ Anh tăng trưởng kinh tế 8,5%, tổng vốn đầu tư toàn xã hội hơn 100.000 tỷ đồng, thu ngân sách gần 11.000 tỷ đồng, gấp 1,3 lần cùng kỳ; thành phố Hà Tĩnh tăng trưởng kinh tế gần 11%, tổng vốn đầu tư toàn xã hội 35.000 tỷ đồng, thu ngân sách đạt 6.250 tỷ đồng, gấp 1,5 lần; thị xã Hồng Lĩnh tăng trưởng gần 9%, tổng vốn đầu tư toàn xã hội 8.000 tỷ đồng, vốn đầu tư toàn xã hội 8.000 tỷ đồng, thu ngân sách gần 2.000 tỷ đồng, gấp 2,7 lần.

³⁰ Các dự án: Cao tốc Bắc - Nam, cầu Cửa Hội bắc qua sông Lam, đường ven biển, đường Hàm Nghi kéo dài phía Tây, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh kéo dài phía Đông...

³¹ Đã bàn giao 100% vị trí móng cột và hành lang tuyến đường dây 500 kV mạch 3 lần lượt vào 7/2 và 31/5/2024, bảo đảm tiến độ thi công. Sau hơn 2 năm khởi công, 2 dự án thành phần Bãi Vọt – Hàm Nghi và Hàm Nghi – Vũng Áng thuộc Dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam đã thông xe kỹ thuật ngày 19/4/2025, vượt tiến độ 6 tháng. Tích cực triển khai GPMB đường sắt tốc độ cao, khởi công khu tái định cư đầu tiên vào ngày 19/8/2025...

sản văn hóa được chú trọng³². Phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi³³. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng, tạo sự chuyển biến tích cực trong đời sống xã hội. Thể thao thành tích cao phát triển tương đối bền vững; trung bình hằng năm đạt từ 190 - 200 huy chương quốc gia và quốc tế các loại; nhiều VĐV đạt Huy chương thế giới, châu lục; bóng chuyền thi đấu tại giải Hạng A quốc gia, CLB bóng đá Hồng Lĩnh Hà Tĩnh thi đấu tại giải Vô địch Quốc gia.

Giáo dục và đào tạo đạt kết quả nổi bật, toàn diện. Cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo từng bước được chuẩn hóa, chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia được nâng lên, đạt 88,28%, tỷ lệ phòng học kiên cố hóa đạt 96,6%. Chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững, giáo dục đại trà tiếp tục được củng cố, giáo dục mũi nhọn đạt kết quả cao³⁴. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được củng cố vững chắc; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Ký kết thỏa thuận hợp tác với Đại học Quốc gia Hà Nội về đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80%, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho hơn 23.000 người, vượt chỉ tiêu đề ra.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân ngày càng được quan tâm. Thực hiện hiệu quả “mục tiêu kép”, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19³⁵. Chất lượng khám, chữa bệnh tại các tuyến được nâng lên³⁶. Liên kết chuyển giao các dịch vụ kỹ thuật mới, chuyên sâu, hiện đại với các bệnh viện Trung ương, toàn tỉnh hiện có 06 bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện lớn Trung ương; đang thí điểm hệ thống cấp cứu ngoại viện tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, tích hợp ứng dụng định danh điện tử (VNeID) trong công tác khám, chữa bệnh. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm được kiểm soát và tăng cường; công tác dân số, bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tiếp tục được quan tâm.

Huy động nguồn lực xã hội hóa thực hiện các chương trình an sinh xã hội với nhiều cách làm mới, hiệu quả; chất lượng cuộc sống của Nhân dân từng bước được nâng lên; xây dựng 105 nhà văn hóa cộng đồng kết hợp tránh trú bão, lũ và trên 12.000 nhà kiên cố cho người có công, hộ nghèo, hộ gặp hoàn cảnh khó khăn;

³² Văn bản Hán Nôm làng Trường Lưu, Danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác được UNESCO ghi danh và có thêm 13 bảo vật, di tích, di sản được công nhận cấp quốc gia. Hệ thống di tích trên địa bàn được quan tâm trùng tu, tôn tạo, phát huy hiệu quả

³³ Tổ chức gần 500 buổi biểu diễn phục vụ nhân dân, đến nay đã xây dựng được 209 CLB Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh trên địa bàn toàn tỉnh.

³⁴ Có 399 em Học sinh giỏi quốc gia; 04 năm liên tiếp (2022-2025) Hà Tĩnh có học sinh đạt Huy chương quốc tế trong các kì thi Olympic Hóa học, Toán học quốc tế.

³⁵ Tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của tỉnh. Ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV) trên địa bàn; các Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ...Rà soát, tổng hợp số lượng đối tượng ưu tiên tiêm vắc xin phòng COVID-19; đảm bảo sinh phẩm xét nghiệm, vật tư, thiết bị y tế được cung ứng đầy đủ, kịp thời cho công tác phòng, chống dịch.

³⁶ Dự kiến cuối năm 2025 có 13 bác sĩ/vận dân, 38,9 giường bệnh/1 vận dân; tỷ lệ hài lòng của người bệnh đạt trên 97%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi từ 14,1% xuống còn 13,4%.

xóa 100% nhà tạm, dột nát³⁷. Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ người dân, lao động, người sử dụng lao động; đến nay đã hỗ trợ gần 252 nghìn đối tượng với tổng kinh phí gần 262 tỷ đồng. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách bảo hiểm cho người lao động³⁸; cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong ngành nông nghiệp³⁹. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ⁴⁰.

Thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số. Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các quy trình, công nghệ mới, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo⁴¹. Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và chuyển đổi số được quan tâm đầu tư; duy trì thông suốt nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, kết nối dữ liệu quốc gia; vận hành hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử. Công tác chỉ đạo điều hành, hoàn thiện thể chế, triển khai các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị được triển khai kịp thời⁴². Chuyển đổi số triển khai đồng bộ, hạ tầng, trang thiết bị CNTT tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được ưu tiên đầu tư. Công tác đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng số được tăng cường; phát động và triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “Học tập số” bằng nhiều hình thức⁴³.

5. Đảm bảo an ninh, quốc phòng và ổn định chính trị xã hội; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo; củng cố và duy trì hợp tác đối ngoại

Triển khai các giải pháp kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, duy trì nghiêm công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu. Quán triệt, thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 159-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư⁴⁴. Tổ chức tốt các

³⁷ Triển khai thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; đến ngày 19/5/2025, hoàn thành xây dựng, sửa chữa 2.281 nhà tạm, nhà dột nát cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đạt 100% chỉ tiêu; vượt hơn 5 tháng so với kế hoạch Ban Chỉ đạo Trung ương giao.

³⁸ Đến cuối năm 2025, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 31,8%, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 95%.

³⁹ Cơ cấu lao động năm 2025: nông nghiệp 27%, công nghiệp 30%, dịch vụ 43% (năm 2020: nông nghiệp 51%, công nghiệp 19%, dịch vụ 30%).

⁴⁰ Dự án thí điểm nhà ở xã hội phường Thành Sen (giai đoạn 2): quy mô 509 căn, khởi công ngày 19/8/2025, dự kiến hoàn thành cuối năm 2026; Dự án nhà ở xã hội phường Trần Phú: quy mô 1.520 căn, đã có quyết định giao chủ đầu tư theo Nghị quyết 201/2025/QH15; dự kiến khởi công trong năm 2026.

⁴¹ Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) xếp thứ 7/34 cả nước; chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) xếp thứ 25/34 cả nước; chỉ số tốc độ đổi mới công nghệ, thiết bị đạt trên 23%; năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) đạt 33,5%.

⁴² Tỉnh đạt trạng thái XANH toàn diện trong triển khai Giai đoạn 1 Kế hoạch 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thuộc nhóm tỉnh, thành phố hoàn thành tiến độ trước ngày 01/11/2025; cấp xã đạt 100% XANH theo tiến độ đề ra.

37 đơn (KN, TC, KNPA); số vụ việc KNTC, kiến nghị phản ánh thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính đã giải quyết 12.006 vụ việc (KN: 685 vụ việc; TC: 293 vụ việc; KNPA: 11.028 vụ việc)/tổng số vụ việc phải giải quyết 14.112 vụ việc (KN: 803 vụ việc; TC: 331 vụ việc; KNPA: 12.978 vụ việc), đạt tỷ lệ 85,08%.

⁴³ Trong đó: kiến nghị thu hồi vào NSNN 170.547 triệu đồng và 251.533 m² đất; xử lý khác về kinh tế 219.391 triệu đồng và 138.711 m² đất.

⁴⁴ Giải thể Ban Thanh tra Quốc phòng thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, 12 ban chỉ huy quân sự cấp huyện, thành lập 03 ban chỉ huy phòng thủ khu vực; sáp nhập Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để thành lập Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

cuộc diễn tập⁴⁵, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống dịch bệnh. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra điểm nóng. Thực hiện nghiêm chủ trương xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy; sắp xếp, vận hành hiệu quả bộ máy công an địa phương hai cấp. Đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, triệt phá nhiều chuyên án lớn, điển hình toàn quốc; giảm các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt, hiệu quả nhiệm vụ Đề án 06/CP, đạt nhiều kết quả nổi bật⁴⁶.

Hệ thống văn bản QPPL của tỉnh ngày càng được hoàn thiện, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch và giải quyết những vấn đề bức thiết trong đời sống xã hội, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh⁴⁷. Công tác rà soát văn bản QPPL được thực hiện thường xuyên và trọng điểm theo các đợt, các kế hoạch rà soát chuyên đề⁴⁸. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được đổi mới⁴⁹. Kịp thời quán triệt, học tập và ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc⁵⁰; kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, phát sinh; hạn chế tối đa đơn thư vượt cấp, kéo dài. Tổ chức 1.735 cuộc thanh tra, kiểm tra; tổng số sai phạm về kinh tế phát hiện qua thanh tra 389.938 triệu đồng và 390.244 m² đất⁵¹.

Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, xúc tiến đầu tư tại các thị trường trọng điểm như châu Mỹ, châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore...; tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, đại sứ quán, cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài. Thắt chặt quan hệ hữu nghị truyền thống với các tỉnh Lào, thúc đẩy hợp tác đầu tư phát triển cảng quốc tế Lào - Việt. Thực hiện hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, ngoại giao văn hóa, lãnh sự, bảo hộ công dân; tích cực xúc tiến, vận động các nguồn vốn ODA, NGO⁵². Chủ động triển khai Nghị quyết số 59-

⁴⁵ Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ: 01 lượt cấp tỉnh, 13 lượt cấp huyện, 216 lượt cấp xã; 1 lượt diễn tập ứng phó bức xạ hạt nhân; 03 lượt diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

⁴⁶ Đứng đầu cả nước về tỷ lệ người nhận hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng qua tài khoản cá nhân, là một trong các địa phương đầu tiên trong cả nước hoàn thành chỉ tiêu cấp thẻ Căn cước công dân và tài khoản định danh cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn.

⁴⁷ Giai đoạn 2021-2025, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành 346 văn bản QPPL, gồm 103 Nghị quyết và 243 Quyết định.

⁴⁸ Đã phối hợp thực hiện rà soát 677 văn bản QPPL. Qua đó xác định và đã hoàn thành việc xử lý 144/144 văn bản cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

⁴⁹ Toàn tỉnh đã tổ chức hơn 30.300 cuộc tuyên truyền, PBGDPL trực tiếp với gần 4,2 triệu lượt người tham gia.

⁵⁰ Trong giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh đã tiếp 33.004 lượt người; cơ quan nhà nước các cấp tiếp nhận 22.537 đơn (KN, TC, KNPA); số vụ việc KN, TC, KNPA: 12.006 vụ việc (KN: 685 vụ việc; TC: 293 vụ việc; KNPA: 11.028 vụ việc)/tổng số vụ việc phải giải quyết 14.112 vụ việc (KN: 803 vụ việc; TC: 331 vụ việc; KNPA: 12.978 vụ việc), đạt tỷ lệ 85,08%.

⁵¹ Trong đó: kiến nghị thu hồi vào NSNN 170.547 triệu đồng và 251.533 m² đất; xử lý khác về kinh tế 219.391 triệu đồng và 138.711 m² đất.

⁵² Trong giai đoạn đã vận động, xúc tiến 02 dự án ODA tổng mức 190 triệu đô la Mỹ (4.780 tỷ đồng) và 28 dự án NGO tổng mức 2,5 triệu đô la Mỹ (63 tỷ đồng).

NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; đẩy mạnh hợp tác, liên kết phát triển vùng với các địa phương.

II. THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC

1. Thực hiện quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh

1.1. Nguyên tắc làm việc, công tác phối hợp

Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh (trước đây là Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh) và UBND tỉnh đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; phát huy vai trò trách nhiệm của tập thể UBND tỉnh và từng thành viên UBND tỉnh. Giải quyết công việc đúng pháp luật, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan Trung ương; bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, giám sát của HĐND tỉnh. Duy trì chế độ giao ban định kỳ để xem xét, cho ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền.

Chỉ đạo rà soát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện phân công, phân cấp, ủy quyền đúng quy định, gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu. Cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát quyền lực; tuân thủ Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh. Các nội dung thuộc thẩm quyền của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh đều được họp, thảo luận kỹ lưỡng để quyết định theo đúng quy định.

Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và các ngành, địa phương được đảm bảo thông suốt, ổn định ngay cả trong giai đoạn bùng phát đại dịch Covid-19 và chuyển tiếp vận hành chính quyền 02 cấp; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và Thường trực HĐND tỉnh theo quy định. Triển khai kịp thời nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy; chủ động chuẩn bị chương trình, nâng cao chất lượng nội dung phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, tăng số lượng họp trực tuyến và lấy ý kiến điện tử.

Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh vận động Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của UBND tỉnh theo quy định. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; chỉ đạo, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân; tham dự đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri, khảo sát tình hình thực tế ở địa phương của Đại biểu Quốc hội để tiếp thu, xử lý những vấn đề liên quan.

1.2. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, công việc

Đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Trong phân công giải quyết công việc, mỗi việc chỉ giao cho một cơ quan, đơn vị, một người phụ trách

và chịu trách nhiệm chính. Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh bám sát chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, chủ động theo dõi, nắm bắt tiến độ thực hiện các kết luận cuộc họp, kịp thời thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; rà soát đánh giá tình hình thực hiện khung nhiệm vụ trọng tâm hằng năm, kịp thời có văn bản đôn đốc các sở, ngành, địa phương.

Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; tất cả hồ sơ công việc được thực hiện và xử lý dưới dạng văn bản điện tử (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật); chấn chỉnh, khắc phục tình trạng tham mưu chưa đảm bảo chất lượng và thời gian yêu cầu. Tăng cường xử lý thủ tục hành chính qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, tạo thuận lợi trong theo dõi, kiểm tra đôn đốc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh.

1.3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo công tác với Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; kịp thời trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; chủ động thông tin đầy đủ về các chủ trương, chính sách, giải pháp chỉ đạo, điều hành quan trọng của UBND tỉnh đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Các cơ chế chính sách, tình hình kinh tế - xã hội và các văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng của tỉnh đều được đăng tải trên hệ thống công báo điện tử của tỉnh để nhân dân biết, thực hiện và giám sát hoạt động của các cấp chính quyền. Tiếp nhận các ý kiến góp ý xây dựng của doanh nghiệp, cơ quan báo chí và dư luận nhân dân đối với các chủ trương, cơ chế chính sách để điều chỉnh phù hợp.

2. Thực hiện chương trình công tác

Chủ động bố trí, sắp xếp chương trình công tác hàng tháng, lịch công tác tuần của Lãnh đạo UBND tỉnh; bám sát định hướng chỉ đạo chung, các nhiệm vụ trọng tâm và Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch công tác, chuẩn bị nội dung tham mưu, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện, cũng như công tác chuẩn bị các cuộc họp, làm việc của Lãnh đạo UBND tỉnh.

Chủ động, linh hoạt điều chỉnh chương trình công tác để kịp thời xử lý các nhiệm vụ phát sinh; đồng thời tổ chức các cuộc họp, làm việc, kiểm tra thực tế phù hợp với tình hình thực tiễn, kết hợp hiệu quả giữa làm việc trực tiếp và trực tuyến, giữa chỉ đạo bằng văn bản và làm việc thực địa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, nhất là trong xử lý các vấn đề cấp bách về phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đẩy nhanh giải ngân đầu tư công và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM

- Một số chỉ tiêu kinh tế quan trọng không đạt kế hoạch⁵³. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm. Năng lực cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, chưa khai thác

⁵³ như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, GRDP bình quân đầu người, thu ngân sách...

tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương. Sản xuất công nghiệp còn gặp khó khăn⁵⁴. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị chưa được nhân rộng; chưa có nhiều sản phẩm chế biến, chế biến sâu; quy mô sản xuất còn nhỏ, số lượng sản phẩm chưa đủ lớn, chất lượng chưa đồng đều, năng lực xúc tiến kết nối thị trường chưa tốt nên việc mở rộng tiêu thị trên quy mô lớn và xuất khẩu còn hạn chế. Nguồn lực thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh khó khăn. Phát triển kinh tế biển, dịch vụ, du lịch chưa tương xứng với tiềm năng. Xuất khẩu phụ thuộc lớn vào một số doanh nghiệp FDI; hàng hóa chủ lực chưa đa dạng. Hệ thống dịch vụ logistics còn thiếu đồng bộ; hạ tầng sau cảng, kho bãi, ICD phát triển chậm. Hệ thống chính sách còn dàn trải, chưa tập trung nguồn lực thực hiện các chính sách lớn, đột phá.

- Hạ tầng giao thông, đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ; công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc. Tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp còn thấp⁵⁵. Tốc độ đô thị hóa chậm, các đô thị thiếu tính liên kết. Công tác bảo vệ môi trường, cấp nước sạch nông thôn và xử lý chất thải rắn còn hạn chế. Khoa học - công nghệ và chuyển đổi số chưa trở thành động lực phát triển; nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu.

- Việc xử lý sau thanh tra, kiểm toán tại một số địa phương, đơn vị, chưa triệt để. Một số vấn đề phát sinh ở cơ sở, vướng mắc, tồn đọng lớn chưa được giải quyết dứt điểm.

- Chưa khai thác, phát huy tối đa các giá trị văn hóa, nhất là các di sản được UNESCO vinh danh; chưa có những công trình văn hóa quy mô lớn. Cơ sở vật chất trường lớp còn thiếu; cơ cấu đội ngũ nhà giáo chưa hợp lý, phát triển giáo dục ngoài công lập còn khó khăn, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở hiệu quả chưa cao. Chất lượng khám, chữa bệnh chưa đáp ứng yêu cầu; thu hút đội ngũ bác sĩ gặp khó khăn. Đào tạo nghề, cung ứng lao động chưa đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp.

- Nguồn lực đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ còn hạn chế. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nơi, có lúc tiềm ẩn phức tạp; đấu tranh phòng, chống tội phạm còn khó khăn, nhất là tội phạm ma túy, lừa đảo qua mạng, tội phạm xuyên quốc gia. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư và nguồn viện trợ những năm đầu giai đoạn gặp khó khăn.

- Cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế, tồn tại. Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn rườm rà, thời gian giải quyết kéo dài; việc rà soát, đơn giản hóa quy trình, thành phần hồ sơ chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Công tác giải quyết thủ tục hành chính tại một số cơ quan, đơn vị còn bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về tiến độ, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; còn

⁵⁴ Sản xuất thép của Formosa bình quân giai đoạn 2021 - 2025 chỉ tăng 0,72%/năm. Tổ máy số 1 của Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I gặp sự cố phải ngừng hoạt động từ tháng 9/2021 đến quý IV/2023, sản lượng đạt 5 tỷ kWh/năm, bình quân giai đoạn 2021 - 2025 giảm 2,48%/năm.

⁵⁵ Nếu tính cả các KCN mới hình thành (như VSIP, Vinhomes Vũng Áng) thì Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp đến tháng 12/2025 đạt 46%, cụm công nghiệp đạt 58%.

xảy ra tình trạng chậm trễ trong xử lý hồ sơ.

Việc ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị, địa phương ở một số lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ, thống nhất. Việc phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị, địa phương có lúc, có việc chưa chặt chẽ; còn biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, nhất là đối với những nội dung liên ngành, lĩnh vực phức tạp. Quy trình lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh đối với một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND còn mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

- Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp còn phát sinh bất cập, vướng mắc; khối lượng công việc ở cơ sở tăng mạnh; cơ sở vật chất, hạ tầng, nhân lực công nghệ thông tin chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động; việc xử lý trụ sở dư thừa sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính còn nhiều khó khăn.

VI. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình chính trị, kinh tế thế giới, đại dịch COVID-19 tác động ảnh hưởng bất lợi đối với các hoạt động kinh tế, xã hội, nhất là những năm đầu giai đoạn. Khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, nhất là bão lũ ảnh hưởng nặng nề tới đời sống Nhân dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Thế chế, chính sách, hệ thống văn bản pháp luật chưa đồng bộ ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành của nhà nước và các hoạt động kinh tế, xã hội. Quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương trước đây chưa cho phép Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền UBND, dẫn đến quy trình xử lý còn nhiều bước, thiếu linh hoạt, chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ⁵⁶.

2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có thời điểm chưa quyết liệt, thiếu chủ động. Chưa dự báo hết tình hình dẫn đến việc xây dựng một số chỉ tiêu chưa sát với thực tế.

Phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương có lúc chưa hiệu quả, nhất là khi phát sinh các vấn đề mới. Một bộ phận cán bộ, công chức mang nặng tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Việc chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2026 đạt được nhiều kết quả quan trọng, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Kinh tế phục hồi nhanh, tốc độ tăng trưởng khá cao; văn hóa - xã hội có bước phát triển vững chắc, đi vào chiều sâu; diện mạo

⁵⁶ Nội dung này đã được quy định tại khoản 21 Điều 17 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; theo đó: Chủ tịch UBND tỉnh được thay mặt Ủy ban nhân dân cấp mình quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, trừ những nội dung quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này và báo cáo Ủy ban nhân dân tại phiên họp gần nhất.

nông thôn đổi thay căn bản, quy hoạch và xây dựng đô thị ngày càng bài bản, hiện đại. Phúc lợi, an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đối ngoại được tăng cường. Những kết quả đã đạt được tạo nền tảng, tiền đề vững chắc để Hà Tĩnh bước vào giai đoạn phát triển mới.

2. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, bám sát chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động, kịp thời, linh hoạt cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương; dự báo kịp thời những diễn biến mới, chủ động phương án, linh hoạt ứng phó tình huống bất ngờ phát sinh; kịp thời ban hành các chính sách phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh, mạnh dạn đổi mới sáng tạo, đề ra các giải pháp đồng bộ, khả thi, khoa học.

Thứ hai, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; làm tốt công tác cán bộ, nhất là bố trí và sử dụng đúng cán bộ. Huy động hiệu quả mọi nguồn lực, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương, hỗ trợ của các tỉnh bạn, của người Hà Tĩnh trong và ngoài nước để phát triển kinh tế, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tạo ra sức mạnh tổng hợp trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Thứ ba, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo huy động cả hệ thống chính trị giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp kéo dài; luôn đồng hành với người dân, doanh nghiệp trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; quan tâm giải quyết nhu cầu hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

Thứ tư, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tạo môi trường thuận lợi để phát triển. Chủ động nắm bắt, dự báo tình hình; kiên quyết, kiên trì, xử lý dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, trang bị kiến thức, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người dân. Tăng cường hợp tác quốc tế, kêu gọi, thu hút đầu tư.

Thứ năm, chỉ đạo khắc phục kịp thời những hạn chế nội tại như việc xây dựng một số chỉ tiêu chưa sát thực tiễn, phối hợp giữa các ngành, địa phương chưa đồng bộ; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyên đổi số; tạo môi trường làm việc khuyến khích đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Phần thứ 2

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH GIAI ĐOẠN 2026-2031

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo, cùng xu thế tự chủ chiến lược, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và chuyển đổi năng lượng đang tạo ra những biến đổi sâu sắc trên toàn cầu. Trong nước, sau gần 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước không ngừng được nâng cao; hệ thống chính trị được tinh gọn; các quyết sách chiến lược về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân

mở ra cơ hội bứt phá trong giai đoạn phát triển mới. Tuy nhiên, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược, xung đột quân sự, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” vừa là cơ hội vừa là áp lực lớn khi các động lực cũ đã bão hòa, động lực mới cần thời gian phát huy, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn nhiều khó khăn, doanh nghiệp thiếu lực lượng dẫn dắt. UBND tỉnh yêu cầu người đứng đầu các sở, ngành, địa phương phát huy kết quả đạt được trong giai đoạn vừa qua; nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm cá nhân và vai trò nêu gương của người đứng đầu; bám sát thực tiễn cơ sở, chủ động, sáng tạo, quyết liệt trong hành động, phân đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2031. Đồng thời quán triệt phương hướng điều hành và tập trung thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tập trung xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình hành động, đề án, kế hoạch công tác và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Chỉ đạo tổ chức thành công công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Tiếp tục tập trung thực hiện hiệu quả các Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân; bảo đảm an ninh năng lượng; giáo dục và đào tạo; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu tăng trưởng; phát triển hài hòa, cân đối giữa các khu vực kinh tế. Kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc ở cấp xã, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả mô hình chính quyền hai cấp. Xây dựng cơ chế, chính sách giai đoạn 2026-2030 theo hướng tập trung, trọng điểm, đột phá, nhất là các chính sách gắn với các nghị quyết lớn của Trung ương. Ban hành các cơ chế, chính sách để triển khai đồng bộ, hiệu quả các quy hoạch. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển kinh tế vùng, cụm liên kết ngành kinh tế biển Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Trị.

3. Nâng cao chất lượng xây dựng và quản lý quy hoạch đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; chú trọng liên kết vùng. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo hướng tối ưu hóa không gian phát triển, tạo lập các động lực phát triển mới gắn với việc triển khai hiệu quả các chủ trương, định hướng lớn của Trung ương. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế không gian phát triển của các đơn vị hành chính cấp xã và các vùng liên xã trong cấu trúc tổng thể toàn tỉnh. Mở rộng và phát triển Khu kinh tế Vũng Áng trở thành khu kinh tế đa chức năng, trung tâm công nghiệp động lực và logistics của khu vực và cả nước; nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền thành lập Khu thương mại tự do Vũng Áng; hoàn thiện chức năng nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phát triển ba hành lang kinh tế (ven biển; dọc Quốc lộ 8; trung du, miền núi phía Tây gắn với đường Hồ Chí Minh) và ba vùng

đô thị (phía Bắc, phía Nam và Trung tâm tỉnh) theo hướng phát huy vai trò hạt nhân của các đô thị hiện hữu, hình thành các đô thị vệ tinh, gắn với công nghiệp, dịch vụ, logistics, du lịch, khoa học - đào tạo và hành chính. Tập trung hoàn thiện các quy hoạch khu vực ven biển, nâng cấp, mở rộng tuyến đường ven biển, hạ tầng cảng cá và dịch vụ hạ tầng nghề cá, hạ tầng các khu du lịch, đô thị ven biển, khu kinh tế Vũng Áng.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, gắn với chương trình tổng thể cải cách hành chính. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa nền hành chính; nâng cao chất lượng trung tâm hành chính công các cấp, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, PCI, PAPI, DTI. Đổi mới mạnh mẽ hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường xúc tiến đầu tư “tại chỗ”; phân vùng, lĩnh vực thu hút đầu tư để hình thành các cụm ngành phát triển tập trung theo chiều sâu, hiệu quả cao. Tiếp tục đẩy mạnh thu hút các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện môi trường; phát triển các ngành công nghiệp năng lượng, vật liệu mới, du lịch sinh thái, đô thị ven biển, nông nghiệp công nghệ cao. Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp sáng tạo; xây dựng chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh.

5. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng linh hoạt, thực chất, bám sát thực tiễn; thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Quán triệt thực hiện nghiêm Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tiếp tục rà soát để điều chỉnh, hoàn chỉnh các quy chế, phương thức làm việc của UBND tỉnh theo hướng phát huy tính chủ động trong thực thi nhiệm vụ thuộc thẩm quyền gắn với nâng cao trách nhiệm của các thành viên UBND, lãnh đạo UBND, cũng như các cơ quan chuyên môn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao đạo đức công vụ, văn hóa công sở; kiên quyết xử lý cán bộ, công chức năng lực yếu, thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, để xảy ra trì trệ, nhất là người đứng đầu. Thường xuyên rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ; triển khai đánh giá công chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ (KPI); sắp xếp, bố trí công chức phù hợp vị trí việc làm, nhất là cấp xã, bảo đảm đúng người, đúng việc và nâng cao hiệu quả thi hành công vụ. Có phương án đào tạo, bồi dưỡng, chuyển đổi vị trí công tác hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định đối với số cán bộ, công chức dôi dư, cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành để theo dõi sát sao, kịp thời các tiến trình công việc; giảm họp hành, ưu tiên thời gian cho kiểm tra, chỉ đạo ở cơ sở. Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc, cơ chế phối kết hợp để tiến hành các giải pháp nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn trong đầu tư phát triển.

6. Chỉ đạo thực hiện kịp thời việc trả lời, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp HĐND tỉnh; gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện, phối hợp giám sát theo chức năng nhiệm vụ được giao, đáp ứng

yêu cầu, kiến nghị đề xuất và mong muốn của cử tri. Chuẩn bị tốt nội dung phục vụ giám sát chuyên đề, các nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh.

7. Bám sát, cụ thể hóa 12 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2031 đã được UBND tỉnh báo cáo tại Kỳ họp thứ 34 của HĐND tỉnh. Trong đó tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về ngân sách, đầu tư, đầu tư công; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, sử dụng và giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên đầu tư các công trình, dự án lớn, có tác động lan tỏa. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp, xử lý các trụ sở, cơ sở nhà đất dôi dư bảo đảm quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công; có phương án khai thác hợp lý, hiệu quả, tạo nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung xây dựng các cơ chế tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển, khai thác các nguồn lực đầu tư mới ngoài ngân sách, phát huy vai trò của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của tỉnh, tạo nguồn lực từ quỹ đất, phục vụ thu hút đầu tư; đẩy mạnh hợp tác công - tư trong các dự án hạ tầng đô thị, giao thông, giáo dục và y tế, phù hợp với mô hình đầu tư công - quản trị tư.

Phát triển công nghiệp xanh, sạch, theo chiều sâu, hiện đại, thân thiện với môi trường; ưu tiên các ngành có tiềm năng, lợi thế như sản xuất thép, điện, ô tô điện, xe máy điện, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ xanh. Phát triển các ngành công nghiệp sau thép như chế tạo ô tô, chế tạo máy móc, linh kiện, đóng và sửa chữa tàu biển. Đẩy nhanh triển khai các dự án năng lượng trọng điểm như điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện rác, thủy điện, kho khí LNG và năng lượng tái tạo theo Quy hoạch điện VIII.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tập trung, chuyên canh, hàng hóa quy mô lớn, năng suất, chất lượng, hiệu quả cao gắn với tập trung tích tụ ruộng đất; ưu tiên phát triển các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh gắn với phát triển sản phẩm OCOP⁵⁷. Phát triển nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, thông minh, áp dụng mô hình tín chỉ các-bon, giảm phát thải khí nhà kính và dịch vụ môi trường rừng, gắn với du lịch sinh thái. Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ. Kiểm soát khai thác IUU, bảo vệ hệ sinh thái biển.

Phát triển dịch vụ logistics trở thành ngành kinh tế quan trọng, xây dựng Hà Tĩnh từng bước trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa, kho bãi của vùng và cả nước, hướng tới trở thành trung tâm trung chuyển hàng hóa quốc tế. Đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại cảng Vũng Áng - Sơn Dương theo quy hoạch; các trung tâm logistics, kho bãi với quy trình công nghệ quản lý thông minh; kết nối

⁵⁷ Nhóm sản phẩm thuộc danh mục chủ lực quốc gia (tôm, thịt lợn, gia cầm, gỗ và các sản phẩm từ gỗ); nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh (cam chanh chất lượng cao, bưởi Phúc Trạch, chè công nghiệp, nhung hươu, lúa gạo chất lượng cao) và nhóm sản phẩm chủ lực đặc sản, có giá trị cá biệt cấp vùng, miền, địa phương.

cảng biển, đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, cửa khẩu; kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây, mở rộng thị trường sang Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan. Nghiên cứu, triển khai các tuyến xe buýt xanh như: Vũng Áng - Hà Tĩnh - Nghệ An, Vũng Áng - Quảng Trị; nâng cấp tuyến đường Quốc lộ 12C đoạn từ đường tránh Quốc lộ 1 đến đường Hồ Chí Minh.

Phát triển du lịch theo hướng tạo ra giá trị cạnh tranh khác biệt, trên cơ sở khai thác tổng hợp tài nguyên văn hóa, thiên nhiên, con người Hà Tĩnh. Hình thành các loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng, du lịch biển, sinh thái, du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn, văn hóa, tín ngưỡng mang bản sắc mỗi địa phương và các di sản, danh nhân được UNESCO ghi danh; từng bước khắc phục tính mùa vụ trong hoạt động du lịch. Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, dẫn dắt phát triển các dự án du lịch, dịch vụ quy mô lớn, có khả năng tạo hiệu ứng lan tỏa; phát triển Khu du lịch Thiên Cầm thành Khu du lịch Quốc gia. Từng bước xây dựng những sản phẩm du lịch thực tế ảo; số hóa các di tích, danh thắng. Mở rộng thị trường du lịch, trọng tâm là thị trường nội địa, tăng cường thu hút khách quốc tế; đẩy mạnh liên kết vùng để hình thành chuỗi giá trị du lịch liên tỉnh, nâng tầm hình ảnh Hà Tĩnh trên bản đồ du lịch khu vực.

Tập trung phát triển các thành phần kinh tế, trong đó xác định kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, khởi nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Ưu tiên quỹ đất tại các khu, cụm công nghiệp cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Khuyến khích hình thành một số doanh nghiệp lớn của tỉnh có vai trò dẫn dắt. Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI. Phát triển kinh tế tập thể, kinh tế nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 22/12/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển văn hóa và con người Hà Tĩnh trong giai đoạn mới. Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Đổi mới đồng bộ, toàn diện và đột phá phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Triển khai các giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Thực hiện tốt chính sách với người có công, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

8. Tập trung triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đồng bộ, minh bạch, khả thi, có cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả của bộ máy sau sắp xếp tổ chức. Đồng thời, chú trọng tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát. Tăng cường thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại tố cáo và đối thoại với Nhân dân. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực,

lãng phí. Tăng cường giám sát hoạt động các đoàn thanh tra, tổ công tác, việc thực hiện kết luận thanh tra. Tiếp tục phát huy hiệu quả các tổ công tác xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng.

9. Quán triệt, triển khai đồng bộ các chủ trương, nghị quyết, chiến lược về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Duy trì nghiêm chế độ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; chủ động nắm, dự báo và xử lý tốt các tình huống, giữ vững ổn định chính trị. Tổ chức thành công các cuộc diễn tập; tăng cường đối ngoại quốc phòng, kiểm soát chặt chẽ biên giới, cửa khẩu, cảng biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền, biển đảo. Giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị quan trọng. Tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm công nghệ cao, hoạt động xuyên quốc gia, tội phạm ma túy; xây dựng xã, phường không ma túy; tiếp tục tập trung thực hiện nhanh, đồng bộ các nội dung Đề án 06. Tập trung thực hiện Chương trình hành động 44-CTr/TU ngày 21/5/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Thúc đẩy triển khai hiệu quả các Hiệp định, Nghị định thư giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào về hợp tác đầu tư phát triển Bến cảng Vũng Áng 1, 2, 3, dự án đường sắt Viêng Chăn - Vũng Áng, cao tốc Vũng Áng - Cha Lo. Huy động nguồn lực để đầu tư, nâng cấp cửa khẩu Cầu Treo - Nậm Phao để phát huy vai trò, vị trí chiến lược trên Hành lang kinh tế Đông - Tây.

10. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2026; thông tin đầy đủ, kịp thời về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026-2030, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2026-2031./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₂.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Báú Hà